

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**;

Địa chỉ: số 170 đường H, phường Đ, Quận 1, Thành phố H1; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kh- Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q- Phó Tổng GD; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Q (Theo Giấy ủy quyền số 212/UQ-TGD ngày 06/5/2020 của người đại diện theo ủy quyền).

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1963

HKTT: Số 43 phố V, phường K, quận B, thành phố H.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- 1. Ông Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1958;
- 2. Bà Nguyễn Thị Đ1**, sinh năm 1957;
- 3. Chị Hoàng Thị T**, sinh năm 1994;
- 4. Anh Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1986;
- 5. Cháu Nguyễn Việt A**, sinh năm 2013

6. Cháu Nguyễn Hoàng Việt H2, sinh năm 2015

Cùng địa chỉ: Thôn Đ2, xã D, huyện Đ3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Việt Anh và cháu Việt H2 là anh Nguyễn Văn Th và chị Hoàng Thị T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Đ1, chị Hoàng Thị T: anh Nguyễn Văn Th theo Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 20/4/2022.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Thanh V xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2067/16/TD-TT/II.24 ngày 16/5/2016 tạm tính đến ngày 18/4/2022 là **760.209.696đ** (*Bảy trăm sáu mươi triệu, hai trăm linh chín nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó: nợ gốc là **519.980.000đ** (*Năm trăm mười chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*), tiền lãi trong hạn: **169.307.182đ** (*Một trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm linh bảy nghìn, một trăm tám mươi hai đồng*) và tiền lãi quá hạn: **70.922.514** (*Bảy mươi triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm mười bốn đồng*).

2. Về thời hạn thanh toán: Bà Nguyễn Thị Thanh V thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng TMCP A theo lộ trình sau:

- Lần 1: Chậm nhất đến ngày 28/5/2022, bà Nguyễn Thị Thanh V thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền **200.000.000đ** (Hai trăm triệu đồng) được trừ vào nợ gốc.

- Lần 2: Chậm nhất đến ngày 28/6/2022, bà Nguyễn Thị Thanh V thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền **200.000.000đ** (Hai trăm triệu đồng) được trừ vào nợ gốc.

- Lần 3: Chậm nhất đến ngày 28/7/2022, bà Nguyễn Thị Thanh V thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền **200.000.000đ** (Hai trăm triệu đồng) trong đó số tiền **119.980.000đ** (Một trăm mười chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng) được trừ vào nợ gốc và số tiền **80.020.000đ** (Tám mươi triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) được trừ vào nợ lãi trong hạn.

- Lần 4: Chậm nhất đến ngày 28/8/2022, bà Nguyễn Thị Thanh V thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền **160.209.696đ** (Một trăm sáu mươi triệu, hai trăm linh chín nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/4/2022 cho đến khi thanh toán toàn bộ tiền nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thanh V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng lộ trình thanh toán cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để

thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn Đ2, xã D, huyện Đ3, thành phố H, diện tích đất 140m² thuộc thửa số 50, tờ bản đồ số 1, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 220151 do UBND huyện Đ3 cấp ngày 30/11/2012, số vào sổ cấp GCN 4176.QĐUBND.2012 CH.00238.2012 đứng tên tôi là Nguyễn Thị Thanh V theo Hợp đồng thế chấp số 2119/16/TC-TT/II.24 ngày 16/5/2016, số công chứng 2637.2016/HĐTC, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 4 thành phố H.

Kể từ ngày 19/4/2022, bà Nguyễn Thị Thanh V còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2067/16/TD-TT/II.24 ngày 16/5/2016, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh V chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **17.204.193đ** (*Mười bảy triệu, hai trăm linh tư triệu, một trăm chín mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 14.280.000 đồng (*Mười bốn triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0067586 ngày 23/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Sen